



Truyện Hoa Sen

Hoa Sen

Sen Nở Trời Phương Ngoại

Đóa Sen Thứ Sáu



1998

Đóa Sen thứ 6 nở trong vườn Sen tôi đang sưu tầm này, thuộc loại Sen cổ thụ. Nghĩa là Sen đã nở từ ba chục năm nay, nhưng đến bây giờ tôi mới có cơ hội để viết ra thôi.

Đóa Sen này xuất thân từ một gia đình bè thế, thuộc hàng trăm anh thế phiệt. Ông cụ thân sinh ngày xưa đã leo đến chức Tổng Trấn Bắc Việt, vang bóng một thời. Con cái trai gái đều được ông bà cụ cho học trường Tây, rồi gửi sang Tây du học.

Nhưng chị Thúy của tôi lại có duyên nợ với xứ Phổ Lỗ Sĩ này, chị không thèm đi Tây mà chỉ thích đi Tây Đức. Chị theo tiếng gọi của con tim, chọn anh chàng bác sĩ Đức trên

chiếc tàu thiện nguyện, vừa cập bến Sài Gòn vào thập niên sáu mươi.

Một thời gian sau, chị cảm thấy thất vọng với lý tưởng giúp đời của anh chồng bác sĩ. Thay vì phải lên đèn trên tàu qua châu Phi chữa bệnh cho người khổ, anh lại ở Berlin tính chuyện vinh thân phì da và đối xử nhiều điếm không được tốt với vợ.

Sau khi trả xong món nợ tình, chị Thúy cảm thấy mình như chim xô lồng tự do bay nhảy, để làm những chuyện giúp người, giúp đời. Lúc ấy phong trào vượt biển lên đến cao độ, chị khỏi cần lo không có chuyện để làm.

Ngoài việc thông dịch chỉ dẫn giấy tờ, chị còn kèm tiếng Đức cho một lô đồng bào hiếu học. Bà cụ mẹ chị nhiều lúc phải ganh với bọn này, vì họ chiếm hết thì giờ quý báu của con gái cụ.

Chị có tướng mảnh khảnh, cao và gầy trông hơi giống ca sĩ Khánh Ly. Có lần chị được một người bạn mời đến dự buổi khai trương nhà hàng, ngồi một lát thấy anh chủ tiệm đến ân cần bắt tay, tỏ lòng tri ân :

Thật hân hạnh cho cửa tiệm chúng em, được chị Khánh Ly đến chung vui.

Nghe xong chị không biết trả lời sao, tìm cách chuồn gấp, sợ bị thiên hạ bắt lên hát vài bài giúp vui thì vỡ nợ.

Theo cái nhìn của tôi, có lẽ chị đẹp hơn Khánh Ly. Chẳng thế sao ba mươi năm về trước, có người ngưỡng mộ chị, dám tuyên bố một câu xanh đờn : *Từ đó đến giờ tôi chưa thấy người đàn bà nào đẹp như chị Thúy.* Lúc ấy tôi mới chân ướt chân ráo theo chồng lên Berlin học, nghe xong tôi phải đi tìm chị Thúy cho bằng được. Quả thật gái một con trông mơn con mắt nên anh chàng nào đó ngưỡng mộ là phải.

Nãy giờ tôi đã tả về sắc đầy đủ, bây giờ sang đến tài. Chị là dân trường Tây, nên thông thạo ba thứ tiếng, cộng thêm tiếng mẹ đẻ là bốn. Cái gì chứ biết nhiều ngoại ngữ đi đâu cũng có lợi, ở đâu cũng có chỗ để dùng.

Thuở xưa chị đã là nữ tiếp viên hàng không của hãng Air Vietnam, trong chiếc áo dài màu xanh da trời bắt hủ. Sang đây chị dùng tài ngoại ngữ để phiên dịch giấy tờ trong một nhà băng nổi tiếng của tỉnh Berlin. Một người phụ nữ tài sắc vẹn toàn như thế lại mắc bệnh *Ấn Com Nhà Đi Vác*



Ngà Voi. Ở đâu có người gặp nạn là chị bỏ ăn bỏ ngủ chạy đi giúp.

Chẳng hạn ai đó bị chính phủ Đức trục xuất về nước, chị tìm cách chạy giấy tờ cho họ ở lại. Tuy không nhiều hy vọng, nhưng sự sốt sắng và những lời trấn an của chị cũng giúp người ta bớt khổ. Đặc biệt chị rất bênh phụ nữ, chị vợ nào bị chồng bạc đãi, chạy tới văn phòng của chị kể lể, là anh chồng có phần bị thiệt hại nặng nề, chiếu theo luật lệ bên này.

Chị Thúy được cấp giấy vào thăm nhà tù nhốt người đồng hương phạm pháp. Nếu các bạn theo dõi tình hình xứ Bá Linh, sẽ thấy nhu cầu này rất cấp bách. Những năm trước khi mở cửa bức tường, số đồng bào người Việt của ta đi lao động hợp tác rất đông. Sau ngày thống nhất của xứ Đức, số người này sống vất vưởng không có công ăn việc làm và giấy tờ chẳng hợp lệ. Các cụ thường bảo : *Bần cùng sinh đạo tặc.* Họ xoay ra sống bằng nghề buôn thuốc lá lậu.

Thời đó nếu ai chịu khó theo dõi báo chí, sẽ đọc tin họ thanh toán bằng đảng với nhau, bắn giết nhau như cơm bữa. Nhờ thế nhà tù Bá Linh chứa người Việt Nam đông như kiến.

Hàng năm vào dịp Tết, chúng tôi hay quyên bánh chưng cho chị Thúy đem vào thăm họ. Muốn

vào thăm chôn này phải xin giấy phép rất lồi thối, từ đó đến giờ chỉ có một ông cha Công Giáo người Đức (cha Stefan) và chị Thúy là được vào. Chị cứ than phiền, tuy ông Cha rất dễ thương và nói được tiếng Việt, nhưng gặp tù nhân thuộc tôn giáo nào ông cũng đòi „rửa tội“ vì không biết làm sao hơn. Chúng tôi phải tìm cách kiếm sách báo của Sư Ông hay những quyển kinh niệm Phật thật mỏng, gom lại cho chị đi phát. Mong sao các tâm hồn đau khổ kia sẽ tìm lại sự yên bình trong cảnh giam cầm.

Tuy nhiên được nhà tù Đức nuôi cơm, rồi cho đi học nghề, thỉnh thoảng lại kiếm được chút tiền còm. Cuộc sống thế còn hạnh phúc gấp mấy cảnh lăn lộn kiếm ăn, trốn chui trốn nhủi ngoài đời, nhưng mất tự do thì cũng khổ tâm.

À ! Để xem còn chuyện gì chị Thúy chưa chịu nhúng tay vào. Chị rất thích được xây trường học ở Việt Nam để chống nạn mù chữ. Bao năm nay chị đã vận động với các hội đoàn người Đức, nhưng chưa dám thực hiện vì thiếu khâu tổ chức ở bên nhà. Đổ tiền vào cho lắm rồi cũng toi công thôi.

Chị có biệt tài khâu những con thú nhồi bông thật đẹp. Mỗi năm đến gần lễ Giáng Sinh Chúa ra đời, chị lại mở một quầy hàng basar trong một phiên chợ trời nhóm họp hằng năm. Bán vợ vẫn những sản

phẩm kiệt tác do chính tay chị ngồi khâu muồn xum cả lưng. Tiền thu được bỏ quỹ từ thiện, để dành xây trường học.

Để lợi nhuận thêm phần phong phú, chị còn chịu khó ngồi quần chả giò bán đệm theo, và một nồi súp chua ngọt nóng hổi, làm ấm bụng khách hàng trong ngày đông tháng giá này.

Mặc dù biết chị Thúy đã hơn ba mươi năm, nhưng hoàn cảnh giữa hai người như hai phương trời khác biệt. Chị suốt ngày bồn bả lo cho thiên hạ, tới lúc đó chỉ là con bé ngây thơ, lúc nào cũng cắm đầu vào học, học chán xong lại đẻ con. Chuyện nhà lo xong đã mệt bỏ hơi tai, thì giờ đâu lo đến bên ngoài. Chị với tôi lúc ấy tình cờ có gặp nhau ngoài đường, chỉ gật đầu mỉm cười chào nhau, là đã quý lắm rồi. Hai mươi mấy năm sau, cuộc đời đã vui đập tôi đủ kiểu.

Do nhân duyên đưa đẩy, vợ chồng tôi làm chương trình xe lăn cho những người khổ ở quê nhà và chiếc xe lăn đã là nhịp cầu nối chị Thúy với chúng tôi. Đến lúc này mỗi chân tình giữa chị Thúy và tôi mới sâu đậm, vì chúng tôi có chung cùng một mẫu số, cùng hướng về những mảnh đời bất hạnh ở quê nhà. Thế là số tiền bảy ngàn Đức mã, chị kí ca kí cốp từ bảy năm nay. Số tiền thu được trong những kỳ bán các con thú

nhồi bông, cộng với vài trăm chiếc chĩa giò bỏ húng quế và ít nhất bảy nồi súp chua ngọt.

Chị đề dành cho chương trình xây cất trường học, nhưng mộng không thành. Thôi thì đem ra tặng hết cho chương trình xe lăn, cũng được ba mươi lăm chiếc, ít ra cũng được ba mươi lăm gia đình hạnh phúc.

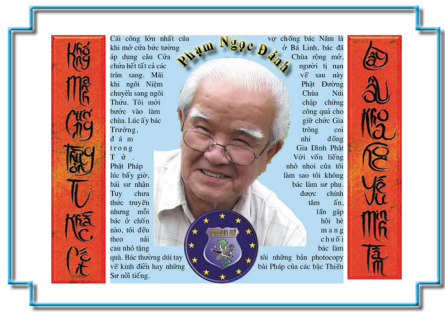
Kể từ đó chị là thành viên đặc lực của Chương Trình Xe Lăn Berlin.



2000



2007



Đóa Sen Thứ Nhất

Trong khu vườn Vô Thường dưới đây, tôi sẽ kể cho các bạn một câu chuyện :

Bác Năm Trục Ngô được mệnh danh là Ông già Ba Tri, quê ở Bến Tre. Có người cho bác thuộc loại ngang tàng Điếc không sợ súng, nhưng đối với tôi bác mang hình ảnh của một Triệu Tử Long về già. Đơn thương độc mã, một người một ngựa tung hoành trong Núi Thử, bảo vệ cho lý tưởng Đạo Pháp của mình.

Cái pháp danh Trục Ngô của bác cũng mang một huyền thoại. Vì lỡ sinh ra trong giới trí thức, quanh người được quần một vòng đai Nhị Nguyên. Bác không tin, không phục bất cứ chủ thuyết tôn giáo nào. Chỉ cần hiểu sai câu niệm Phật, cái gì mà Nam dzô, thay vì Nam Mô, bác đã khước từ bao nhiêu cơ hội đến với đạo pháp. Cho đến một hôm, nhân duyên chín mùi, một vị Đại Lão Hòa Thượng với giọng nói thật hiền từ như ông Ngoại khuyên cháu, đã khở đầu khai thị

cho bác mở con mắt Tuệ và tặng bác pháp danh Trục Ngô.

Trong ngôi Niệm Phật Đường mang tên một ngọn núi nơi Đức Phật ngày xưa hay thuyết pháp, bác là người có công sáng tạo ra nhờ tài ngoại giao với chính quyền Đức. Tôi lúc ấy chỉ theo mẹ đi lễ chùa rồi làm quen với vợ chồng bác. Bác Năm gái với pháp danh Đạt Huệ, phụ giúp những việc từ thiện, thư từ giúp đỡ tài chánh cho các thuyền nhân còn kẹt trên đảo. Nên có lần được một người không quen biết ái mộ viết thư xin tiền, đề ngoài phong bì : *Kính gửi Đại Đức Đạt Huệ*. Nghe đâu Đại Đức Đạt Huệ lúc trước là cô giáo dạy môn Toán, nên chùa tận dụng tài năng cho giữ chức Thủ Quỹ. Chắc tài tính toán cộng trừ nhân chia tiền cúng dường quá chính xác, nên năm nào cũng được bầu lại. Họ định cho làm thủ quỹ suốt đời, nhưng nửa chừng Đại Đức phải theo chồng đi về miệt dưới ở với con cháu.

Cái công lớn nhất của vợ chồng bác Năm là khi mở cửa bức tường ở Bá Linh, bác đã áp dụng câu Cửa Chùa rộng mở, chứa hết tất cả các người tị nạn tràn sang. Mãi về sau này khi ngôi Niệm Phật Đường chuyển sang ngôi Chùa Núi Thử. Tôi mới chấp chững bước vào làm công quả cho chùa. Lúc ấy bác giữ chức Gia Trưởng, trông coi đám nghi đồng trong Gia Đình Phật Tử. Với vốn liếng Phật Pháp nhỏ nhoi



của tôi lúc bấy giờ, làm sao tôi không bài sư nhận bác làm sư phụ. Tuy chưa được chính thức truyền tâm ấn, nhưng mỗi lần gặp bác ở chôn hội hè nào, tôi đều mang theo nải chuối cau nhỏ tặng bác làm quà. Bác thường dú tay tôi những bản photocopy về kinh điển hay những bài Pháp của các bậc Thiền Sư nổi tiếng.

Chúng tôi sinh hoạt chung với nhau, một già một trẻ thật tương đắc, như có cùng một tần số, một mục đích chung muốn làm tốt hơn nơi mình đang sinh hoạt, để mang lại lợi ích cho cộng đồng. Ấy thế mà không dễ ! Thiên hạ đại đa số chỉ muốn dậm chân nơi phương tiện, có vẻ thoải mái hơn là lên cứu cánh Niết bàn. Năm nào cũng cái trò lác xâm, gặp quẻ xấu hạ hạ, vất đi xin quẻ khác, lác đến khi nào gặp quẻ thượng thượng mới hớn hờ đem ra cho bác Diệu Thủy đoán giải.

Cuối cùng Chùa phải chỉ thị xuống bỏ hết các quẻ hạ hạ, lác kiểu nào cũng ra xâm tốt. Đầu năm tiền vô như nước, làm ăn phát tài, gặp người trong mộng và một điều ước mới là được giấy tờ ở lại, ai cũng hài lòng. Bác Năm rất ưu tư cho tình trạng đám con cháu bác Diệu Thủy, cứ sợ người thân chết đi sẽ bị dày xuống địa ngục, nên đổ hết tiền của vào làm ma chay tụng niệm mong Phật A Di Đà thương tình cho tị nạn bên trên.

Tôi nhớ mỗi sáng thứ bảy, ngày cúng Thất cho các hương linh quá cố. Bác với tôi nháy nhau ra hàng dầu sau sân chùa giao công tác phát truyền đơn, băng giảng phản tuyên truyền. Chồng đối chính sách cấp thông hành giả cho lên cõi Tịnh Độ. Bác bảo tôi : Cô làm thi được, chứ tui như con cọp chưa làm gì chỉ đi sột sột đã bị chụp mũ rồi. Tôi sột sắng : Bác đừng lo, cháu là con rắn loại rắn lục, luôn lách hay lắm, không bị bẻ đầu.

Càng ngày tôi càng thấy công lao gây dựng của bác tan tành theo mây khói, người ta tìm cách thu hẹp môi trường hoạt động của bác, nhưng bác vẫn cười trừ không nói năng gì, chỉ đi xuống bếp làm Bô Tát rửa chén, dọn sạch sẽ nơi mình đến.

Đối với tôi bác là một vị Đại thiện hữu tri thức, biết bao kinh điển, băng giảng bác trao tận tay cho tôi về nghe, có băng bị cầm thu không ra tiếng. Bác Diệu Thủy cũng mến bác, mỗi lần con cháu bác không biết trời trăng đem thuốc lá thơm lên cúng, bác tịch thu ngay tại chỗ, đem giấu về cho bác Năm hút đỡ ghiền. Bác Năm rất thích sưu tầm tài liệu về Đạo Pháp, từ những bài giảng mang tính chất cao siêu đến những câu về được dân gian hóa, hay thơ cải biên kiểu :

*Mồ tổ bay ơi ! Nó chửi tao.
Khi chưa hiểu đạo giận làm sao.*

*Đến khi hiểu được không gì lạ.
Mồ tổ bay ơi ! Nó chửi tao.*

Tôi phải ghi lại bản chánh dưới đây cho các bạn đối chiếu, xem nghệ thuật cải biên của ai đó đáng mặt cao thủ thượng thừa :

*Mồ tóa Lô Sơn sóng Triết Giang.
Khi chưa đến đặng hận muôn trùng.
Đến rồi về lại không gì lạ.
Mồ tóa Lô Sơn sóng Triết Giang.*

Từ ngày bác từ giã xứ Bá Linh, cả tăng thân như thiếu đi bóng mát của một cây cổ thụ ngàn năm.



Góp Nhặt Lá Vàng

Trong thời gian đi sinh hoạt ở chùa chiến hoặc thiền đường, tôi hay được diện kiến với những câu chuyện vui hay những mẩu đối thoại, tôi cho là tâm đắc. Muốn chia sẻ với các bạn, nhưng nếu bạn nào đọc xong phê câu *Chuyện nhặt như nước ốc*, tôi cũng đành chịu, vì tài kể chuyện của mình chỉ có thể thôi. Nhắc đến bạn Đạo, tôi phải kể đến một nhân vật khá quan trọng, xuất hiện khá nhiều trong cuộc đời tu hành của tôi. Các bạn đừng hiểu lầm hai chữ Tu Hành tôi dùng ở đây, rồi tưởng tượng ra hình ảnh tôi với đầu tròn áo vuông. Không, Tu tức là Sửa, Hành tức là Làm. Nghĩa là luôn luôn Sửa sai,



Sửa Tâm, Sửa Ý, Sửa những cái gì chưa được tốt ...

Đây là bác Diệu Thủy, người mà suýt tí nữa tôi phải mua nải chuối để ra mắt nhận làm sư phụ. Bác có tài văn thơ, hờ ra câu nào là toàn ca dao tục ngữ, gần bác ai chịu khó học hỏi sẽ tiến mau tiến mạnh trên con đường văn học. Chẳng hạn khi giao công việc cho ai không đúng khả năng, bác chêm câu : *Không có chó bắt mèo ăn cứt*. Mới đầu nghe cũng chối tai, nhưng sau nghe riết cũng quen, có người dám bạo gan xài tiếp.

Bác Diệu Thủy được sang Đức nhờ đi theo diện đoàn tụ gia đình, chẳng là cậu con trai út của bác vượt biên, rồi nhờ hồng phúc gia đình cậu được chiếc tàu Cap Anamur của ông Neudeck vớt. Từ đây trong ngôn từ dẫy dổ con cái bác có câu :

Sau này chúng mày phải lo cúng giỗ ông Neudeck cho tử tế, ông ấy đã cải tử hoàn sinh ra chúng mày lần nữa đây !

Bác có tài bói quẻ bàn xâm, ngày tết bác mặc áo tràng ngồi đoán quẻ, thu hoạch cho chùa không biết bao nhiêu tài lộc. Vì bác đoán đúng quá, nên các thí chủ thường công bác ào ào. Có khó gì đâu, tay nào đến xin xâm cũng xoay qua ba

chữ Tình, Tiền và Danh Vọng, bác chỉ cần bắt nọn vài câu là tự khai ra hết, chỉ cần dựa theo đó mà tán rộng ra thôi. Cuối câu bao giờ bác cũng thông vào đoạn :

Tu là chuyên nghiệp, Ở hiền gặp lành, Có đức mặc sức mà ăn. Con ạ !

Tôi cần nói rõ thêm về đám con cháu của bác Diệu Thủy. Họ đa số là những “Tuồng Nhân“, người đã dám leo qua bức tường ô nhục chia cắt Đông Tây thành phố Bá Linh, hay là những kẻ thông dong bước qua cổng thành sau ngày mùng 3 tháng 10 năm 1989. Hóa ra chẳng có gì khác biệt giữa hai chữ “Thuyền Nhân“ và “Tuồng Nhân“, nếu để họ sinh hoạt chung với nhau một thời gian dưới Mái Chùa, tự động họ sẽ biến thành “Tương Nhân“ thăm nhuần tương chao lúc nào không ai biết.

Các đám con cháu ở chùa của bác cần được bác dạy dỗ nhiều. Ai đòi đến chùa còn mang cả con gà luộc, thuốc lá ba số Năm, tiền Đô-La do Ngân hàng Âm Phủ phát hành, rượu đế để lên mâm cúng. Mở nắp chai rượu cho các cụ ngửi mùi, hết tuần hương dậy lại đem về nhậu tiếp.

Sau một thời gian khuyên bảo, đám con cháu của bác đã khá ra, không dám đem những vật bất tịnh đến chùa. Nhưng không ai có thể cản được những câu khấn treo giá đánh bạc với Phật kiểu fifty fifty như : *Con xin khẩn cầu ăn mày lộc ngài. Xin ngài phù hộ cho con*

trúng được mỗi này, con sẽ chia đôi cho ngài một nửa. Dĩ nhiên nếu trúng mảnh, cái thùng Phước Sương của chùa sẽ nhận được hết tài lộc. Còn vấn đề chia chác như thế nào, có giữ đúng lời hứa cho Ngài năm chục phần trăm hay không, chỉ có đương sự mới biết được.

Tôi sợ dĩ muốn làm đệ tử của bác, vì muốn kế thừa sự nghiệp bói toán của bác. Dùng phương tiện bói quẻ xin xâm, để đưa các thiện nam tín nữ lên cứu cánh niết bàn. Tuy nhiên đường tu còn lắm chông gai, mục đích chưa đi đến đâu, chồng tôi đã lòi cổ về nhà bắt tu tại gia, theo đường Tịnh Khẩu và hướng Nhập Thất không giao thiệp với bên ngoài. Tôi đành ngâm hai câu giải sầu:

*Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu.
Gặp thời thế thế thời phải thế.*

Bác Diệu Thủy tu theo trường phái Thiền Tịnh song tu. Như mảnh hồ thêm vuốt. Mỗi lần các Thầy Cô bên Làng Mai sang mở khoá tu, bác đều mời đến nhà tiếp đãi, theo đúng tinh thần Khách Tăng đến thăm như Phật Bà giáng thế. Vì là đệ tử tập sự, tôi được bác gọi đến chung vui. Tuy trong bụng mừng được đi ăn, nhưng tôi vẫn khách sáo dùng câu bác hay nói : *Ăn một bát cháo, lợi ba quãng đồng*.



Có lần bác tiếp đãi các Thầy trẻ tuổi từ Việt Nam và Đài Loan sang, bác thường lên mặt kẻ cả khuyên các Thầy hãy gắng tu hành tinh tấn, đừng để các Ma Nữ quyến rũ mà hồng đường tu. Một Thầy rất vui tính trả lời : Bác ơi ! Ma Nữ chỉ bắt những người đẹp trai học giỏi con nhà giàu như Ngài A Nan thôi. Còn như tụi con đây, chẳng Ma Nữ nào chịu thèm bắt hết. Bác đừng lo.

Những năm trước còn khỏe, bác làm công quả cho chùa thật đáng ngại. Với tài gói bánh chưng trứ danh của bác, đến dịp Tết thiên hạ thi nhau đặt bác gói đến hàng chục chiếc, chạy măn tùy khẩu. Có lần Thầy trụ trì ở Hannover về hướng dẫn khóa tu, bác chọn những chiếc bánh chưng hấp dẫn nhất, đem lên cúng dường. Khi mở ra, một miếng thịt ba chỉ mỡ màng rơi trên đĩa, làm bác ngỡ ngàng than câu : *Mỗi tuổi nó đuổi xuân đi, bây giờ già rồi đâm lẫn, chắc Phật cũng xá tội.* Phật có bao giờ bắt tội ai đâu, lúc nào Ngài cũng ngồi trên đài sen, nở nụ cười từ bi, nhìn lũ con ngài lẳng xăng phía dưới, hay dở gì ngài cũng cười cả.



Con tàu rêu

Bơ vơ mãi nơi biển trời quanh quẽ
Đêm ngày mơ sao cập bến bờ vui.
Giữa lênh đênh trong sóng nước dập vùi
Tôi đã đóng những con tàu đẹp đẽ.
Và từ đó triền miên trên sóng cả
Con tàu tôi đi kiếm bến bình an.
Bốn chung quanh lòng lộng bão cơ hàn.
Không phá nổi mảnh buồm căng gió thả.

Nguyễn Chí Thiện.

Das bemooste Boot

Verloren in der Einsamkeit zwischen
Himmel und Meer.

Träume ich Tag und Nacht von
der Ankunft an freudigen Häfen.

Von Wellen geschaukelt, von
Wasser durchnässt.

Prachtvoll sind die Boote, die ich
gebaut habe.

Und seitdem, bei den endlosen
Fahrten auf hohen Wellen.

Schwimmen meine Boote auf der
Suche nach dem Friedenshafen.

Ringsum toben die Sturmwellen
von Hunger und Elend.

Doch werden die Segel nicht
zerstört, nur vom Wind gesättigt.

